

1. Tổng quan

1.1. Bối cảnh quốc tế:

Thế giới đang trong giai đoạn bắt đầu của Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, một cuộc Cách mạng công nghệ mới, đặc biệt khác với các Cuộc cách mạng trước đây. Về tốc độ, tăng theo hàm lũy thừa; Về phạm vi và chiều sâu, đây là cuộc Cách mạng dựa trên cách mạng số và kết hợp nhiều công nghệ, dẫn đến sự thay đổi chưa từng có tiền lệ trong mô hình kinh tế - xã hội; Về tác động hệ thống, bao gồm sự chuyển đổi của toàn bộ hệ thống, khắp các quốc gia, các doanh nghiệp, các ngành công nghiệp và toàn xã hội. Cũng như các cuộc cách mạng khác, phải chấp nhận sự “đập bỏ, hy sinh” những cái cũ, lạc hậu để có cái mới, cái nền tảng, phù hợp quy luật phát triển và tiến hóa. Để thực hiện được cuộc Cách mạng này thành công, không để tụt hậu, nhờ chuyển tàu 4.0, các nước phải thực hiện “Chuyển đổi số”. Việc chuyển đổi số sẽ làm thay đổi thế giới, nhưng không có nghĩa là không có thể điều khiển, can thiệp quá trình này. Kinh nghiệm của những lần chuyển đổi công nghệ trước đây đã cho thấy, những nước đi đầu trong ứng dụng và phát triển công nghệ mới sẽ luôn là những nước thịnh vượng, phát triển nhất. Hiện nay, định nghĩa về chuyển đổi số chưa có chuẩn hóa, nhiều tổ chức, doanh nghiệp có các định nghĩa riêng của mình, nhưng trên một góc nhìn tổng quát: Chuyển đổi số (Digital Transformation) là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau. Có thể nói, chuyển đổi số là việc cấp bách nếu muốn phát triển; trên quy mô quốc gia, chuyển đổi số ảnh hưởng ngày càng lớn đến tăng trưởng GDP, năng suất lao động và cơ cấu việc làm. Theo nghiên cứu của Microsoft và IDC tại khu vực Châu Á – TBD, năm 2017, các sản phẩm và dịch vụ số đóng góp 6% GDP, dự đoán, tỷ lệ này sẽ tăng lên 25% vào năm 2019 và 60% vào năm 2021; chuyển đổi số làm tăng năng suất lao động 15% năm 2017, dự kiến năm 2020 là 21%;

85% công việc trong khu vực sẽ bị biến đổi trong 3 năm tiếp theo. Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số, hiện nhiều nước đã xây dựng và triển khai các chiến lược/chương trình quốc gia về chuyển đổi số, điển hình như Anh, Úc, Đan Mạch, Estonia, Israel, Mexico, Singapore, Thái Lan, Uruguay,...

2

Nội dung chuyển đổi số của các nước có khác nhau, phụ thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Tuy nhiên, nói chung đều hướng tới các nội dung chính sau: - Chuyển đổi số nền kinh tế (kinh tế số), bao gồm: 1) Phát triển các doanh nghiệp số; 2) Chuyển đổi số cho các doanh nghiệp truyền thống (hướng tới sản phẩm tích hợp số; chuyển đổi mô hình kinh doanh trên nền tảng số; thay đổi quy trình sản xuất dựa trên dữ liệu số, tự động hóa, ảo hóa,...); 3) Phát triển tài chính số; 4) Phát triển thương mại điện tử; - Chuyển đổi số xã hội (xã hội số), trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm khoảng cách xã hội (như giáo dục, y tế, văn hóa, an toàn an ninh xã hội,...); - Chuyển đổi số trong một số ngành trọng điểm để phát triển KTXH (như nông nghiệp, du lịch, điện lực, giao thông,...); - Chuyển đổi số trong cơ quan Chính phủ (Chính phủ số), hướng tới cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, tăng cường sự tham gia người dân trong các hoạt động cơ quan nhà nước (CQNN); tăng cường hiệu quả hoạt động và đổi mới trong các CQNN; phát triển dữ liệu mở của CQNN để tạo điều kiện phát triển KTXH. Để thực hiện chuyển đổi số theo các lĩnh vực trên, các nước cũng xác định các yếu tố nền tảng cần bảo đảm, bao gồm: - Phát triển hạ tầng số (phát triển mạng di động thế hệ mới, kết nối cáp quang đến các gia đình, doanh nghiệp, cung cấp WiFi miễn phí tại khu vực công cộng, phát triển điện toán đám mây- cloud computing, hạ tầng IoT, BigData,...); - Phát triển lực lượng lao động có kỹ năng số (digital skills); - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ số mới; - Xây dựng môi trường pháp lý để bảo đảm môi trường an toàn, tin cậy, thúc đẩy chuyển đổi số. Để thực hiện các nội dung trên, các nước đã đưa ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mạnh mẽ để thực hiện chuyển đổi số, đến nay nhiều nước đã có những thành tựu và đi đầu thế

giới trong chuyển đổi số. 3 (Tóm tắt nội dung chiến lược/chương trình về chuyển đổi số của một số nước trong Phụ lục kèm theo).

1.2. Bối cảnh Việt nam:

Sau hơn 30 thực hiện đổi mới, Kinh tế - xã hội (KTXH) Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn. Năm 2018, với tốc độ tăng trưởng đạt được là 7,08%, nền kinh tế Việt Nam đã đánh dấu mốc mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008. Việt Nam đã được các tổ chức và bạn bè quốc tế đánh giá thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất châu Á cũng như thế giới. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới, quá trình đổi mới đã giúp đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên, so với các nước phát triển, Việt Nam vẫn là nước có mức thu nhập trung bình, mức độ cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến mức độ thu nhập của người dân là năng suất lao động. Năng suất lao động người Việt Nam còn rất thấp, ngay cả so với các nước trong khu vực, theo báo cáo phân tích từ số liệu của Tổng cục thống kê, năng suất lao động bình quân của một người Việt Nam bằng 1/23 người Singapore, bằng 1/6 người Malaysia, bằng 1/3 người Thái Lan. Nguyên nhân chính của năng suất lao động thấp là năng lực người lao động (kiến thức, kỹ năng lao động) còn thấp, mức độ ứng dụng KHCN trong sản xuất kinh doanh hạn chế. Theo đánh giá về chỉ số nguồn nhân lực của WEF đối với các nước Đông Nam Á năm 2016, 41% nguồn nhân lực của Việt Nam được đánh giá có kỹ năng thấp, chỉ có 10% được đánh giá có kỹ năng cao. Theo báo cáo “Mức độ sẵn sàng cho tương lai của ngành sản xuất” được Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố vào tháng 01/2018, Việt Nam không nằm trong nhóm các quốc gia sẵn sàng cho nền kinh tế sản xuất tương lai. Trong đó, một số chỉ số được đánh giá yếu kém như “Chỉ số công nghệ và đổi mới” xếp hạng thứ 90/100; chỉ số “Vốn con người” xếp hạng thứ 70/100. Các chỉ số thành phần như “Tiếp thu công nghệ ở doanh nghiệp”, “Tác động của ICT đến dịch vụ và sản phẩm mới”, “Năng lực đổi mới” xếp hạng

lần lượt là 78/100, 70/100 và 77/100. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang đứng trước thách thức về mất việc làm trong bối cảnh chịu sự tác động của trí tuệ nhân tạo (AI), cũng như robots. Cụ thể theo 4 Tổ chức Lao động Quốc tế, khoảng 70% việc làm ở Việt Nam có nguy cơ cao bị thay thế bởi tự động hóa trong hai thập kỷ tới. Việt Nam được xác định là quốc gia có nguy cơ cao bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tỉ lệ cao nhân công làm việc trong các lĩnh vực may mặc, nông nghiệp và bán lẻ, đây là những ngành có rủi ro bị thay thế cao. Để tiếp tục có những bước phát triển đột phá trong giai đoạn mới, thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển, vượt ra khỏi bẫy thu nhập trung bình, bắt buộc chúng ta phải có những nỗ lực, quyết tâm mới, phải bứt phá để thực hiện khát vọng Việt Nam hùng cường. Một trong những giải pháp căn cơ, nền tảng nhất là chúng ta phải chuyển đổi số mạnh mẽ, đi đầu khu vực trong cuộc CMCN 4.0. Theo báo cáo nghiên cứu của Csiro và Data 61 về kịch bản chuyển đổi số của Việt Nam, nếu Việt Nam không chủ động, chuẩn bị và đầu tư thấp trong lĩnh vực chuyển đổi số thì Việt Nam sẽ rơi vào kịch bản lạc hậu, trong đó, nền kinh tế chuyển đổi số chậm và năng suất lao động trì trệ. Tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chính phủ đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và trình phê duyệt Đề án Chuyển đổi số quốc gia trong năm 2019.

Trong bối cảnh đó, có thể nói công nghệ chính là bàn tay của vua Midas. Với khả năng tạo ra lợi thế không lồ trong mọi hoạt động kinh doanh, tất cả doanh nghiệp - từ tí hon đến khổng lồ - đều ham muốn làm chủ công nghệ.

Theo báo cáo của IDG, trong số 89% các doanh nghiệp đón đầu làn sóng chuyển đổi số, chỉ 44% thành công và trở lại mạnh mẽ hơn. Số còn lại thì hoàn toàn “chìm ngấm”, thất bại trong việc biến những ảo vọng số hóa của mình thành hiện thực. Chuyển đổi số là một bài toán hóc búa, chạm đến mọi góc ngách vận hành của doanh nghiệp và đòi hỏi đội ngũ quản

lý phải can đảm bước ra khỏi vòng an toàn để có những quyết định táo bạo, mang tính đột phá. Sẽ chẳng có một công thức hay lời giải mẫu nào có thể đảm bảo sự thành công tuyệt đối cho bài toán này cả! Tuy nhiên con số 44% cũng cho thấy bạn vẫn có thể tìm ra con đường cho mình bằng cách phần nào học hỏi và đúc kết kinh nghiệm từ việc nhìn lại hành trình thành công của những doanh nghiệp số hàng đầu. Với bộ kiến thức nền tảng và 5 case study chuyển đổi số tiêu biểu của các doanh nghiệp thành công trong và ngoài nước, cuốn ebook là món quà Base.vn gửi tới bạn như một lời chúc trên chặng đường chèo lái con thuyền doanh nghiệp chinh phục làn sóng số.

- **Định nghĩa về chuyển đổi số:**

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là khái niệm ra đời trong thời đại internet bùng nổ, đang trở nên phổ biến trong thời gian gần đây, mô tả việc ứng dụng công nghệ vào tất cả các khía cạnh của doanh nghiệp.

Nếu đạt hiệu quả, hoạt động này sẽ thay đổi toàn diện cách thức mà một doanh nghiệp hoạt động (nâng cao hiệu suất công việc), tăng hiệu quả hợp tác, tối ưu hóa hiệu suất làm việc và mang lại giá trị cho khách hàng

Vai trò của chuyển đổi số: Chuyển đổi số – mà thực chất là sự liên kết công nghệ số vào mọi hoạt động của doanh nghiệp, là ngành công nghiệp có giá trị 1,7 nghìn tỷ USD. Theo khảo sát toàn cầu năm 2017 của McKinsey, số lượng những doanh nghiệp thành công trong quá trình chuyển đổi số chỉ vón vẹn dừng lại ở con số 30%.

Chuyển đổi số hiện trở nên quan trọng hơn bao giờ hết vì chúng ta đang sống trong cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4, khi ranh giới giữa các thế giới vật lý, số và sinh học đang ngày càng mờ nhạt. Đã đến lúc các nhà lãnh đạo cần thẳng thắn thừa nhận rằng chuyển đổi số là sự thay đổi mô hình chiến lược. Để công nghệ mới được áp dụng thành công, doanh nghiệp bắt buộc phải hỗ trợ nó bằng một nền văn hoá thấm nhuần tư tưởng định hướng chuyển đổi số, xuyên suốt mọi góc

ngách dù là nhỏ nhất trong doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp thay đổi số thì đồng nghĩa:

- *Thay đổi trải nghiệm của khách hàng:* Thiết kế và số hóa hành trình của khách hàng. Đạt được sự chấp nhận của khách hàng đối với hành trình khách hàng. Tăng tốc độ trong việc cung cấp các hành trình khách hàng
- *Truyền thông tin chi tiết dựa trên dữ liệu:* Cho phép theo dõi các số liệu và phân tích dữ liệu thu được thông qua marketing số. Sử dụng dữ liệu để hiểu khách hàng và cho chiến lược kinh doanh, cho phép cá nhân hóa, tăng sự chính xác phản hồi khách hàng trong thời gian thực.
- *Cập nhật kỹ năng & kiến thức:* Trí tuệ nhân tạo; Thực tế mở rộng; Điện toán đám mây; Học máy; Thăm dò dữ liệu / Phân tích; Hacking tăng trưởng. Cho phép nhân viên phát triển các kỹ năng cho tương lai và trang bị cho doanh nghiệp kiến thức để duy trì sự tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh
- *Khuyến khích hợp tác giữa các phòng ban:* Khi tất cả các phòng ban được liên kết, một văn hóa công ty mạnh mẽ hình thành, cho phép chuyển đổi thành công và tự tin
- *Hợp nhất quy trình và hoạt động:* Sự hợp nhất các quy trình và hoạt động của công ty cho phép doanh nghiệp kết nối với đối tượng mục tiêu của họ và đáp ứng nhu cầu của họ

2. Đánh giá năng lực của doanh nghiệp trong Chuyển đổi số :

Các nhà quản trị doanh nghiệp cần hiểu được hiện tại hành trình chuyển đổi số của doanh nghiệp đang ở giai đoạn nào, có đang thực hiện một cách cân bằng và an toàn hay không, định hình lại những hoạt động cần phải làm trong công cuộc chuyển đổi số.

• Chiến lược & Văn hóa Chuyển đổi số

Đánh giá mức độ quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp trong hành trình chuyển đổi số và Mức độ ảnh hưởng của chuyển đổi số tới mô hình kinh doanh của doanh nghiệp

- Sản phẩm và dịch vụ trong danh mục kinh doanh của doanh nghiệp bạn số hóa đến mức độ nào?
- Chúng ta đánh giá mức đóng góp của các sản phẩm và dịch vụ đến tổng doanh thu của công ty ở mức nào?
- Đội ngũ quản lý nhận thức như thế nào về tầm quan trọng của chuyển đổi số?
- **Gắn kết Nhân Viên & Khách Hàng**

Đánh giá khả năng tiếp cận chăm sóc khách hàng và nhân viên đa kênh, đa chiều; nỗ lực cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng và nhân viên dựa trên dữ liệu

- Mức độ số hóa các kênh bán hàng/dịch vụ của doanh nghiệp bạn đối với khách hàng
- Mức độ tương tác của bạn với khách hàng thông qua các kênh như thế nào?
- Sự ủng hộ của nhân viên trong các hoạt động đổi mới
- Mức độ tương tác của các nhân viên với doanh nghiệp thông qua các kênh như thế nào?
- **Cải thiện quy trình quản lý của doanh nghiệp**

Đánh giá mức độ liên tục và thông suốt trong từng bộ phận và giữa các bộ phận với nhau. Năng lực xây dựng quy trình trong doanh nghiệp của bạn?

- Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình tại doanh nghiệp của bạn?
- Công nghệ hỗ trợ cho quy trình sản xuất sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp bạn ở mức độ nào?

- Bạn đánh giá việc số hóa hoạt động trong nội bộ doanh nghiệp để nhà quản lý có thể được theo dõi real-time các vấn đề tại doanh nghiệp ở mức độ nào?

• **Công nghệ**

Công nghệ thông minh chính là nhiên liệu cho sự tăng trưởng. Đánh giá nguồn lực về cơ sở hạ tầng, con người và tài chính dành cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Đánh giá về Cơ sở hạ tầng về công nghệ của doanh nghiệp bạn? (Máy tính, Laptop, Smartphone, Internet, Wifi, chám công tự động, phần mềm ứng dụng chuyên biệt cho công việc,...)
- Mức độ am hiểu và sử dụng công nghệ của đội ngũ nhân viên trong công việc?
- Mức độ đầu tư dành cho công nghệ trong doanh nghiệp?

• **Phân tích và sử dụng dữ liệu**

Đánh giá mức độ thâm nhập của dữ liệu tới các hoạt động trong doanh nghiệp

- Bạn sử dụng dữ liệu khách hàng để phát triển sản phẩm dịch vụ cho khách hàng đến mức độ nào?
- Bạn sử dụng dữ liệu của nhân viên để phát triển con đường sự nghiệp cho nhân viên như thế nào?
- Đánh giá về các quyết định kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên dữ liệu đang nắm giữ? (Trong trường hợp doanh nghiệp có đúng và đủ dữ liệu)
- Bạn đánh giá khả năng tiếp cận và sử dụng dữ liệu của doanh nghiệp bạn ở mức nào?

Chuyển đổi số - Khi nào phù hợp?

Với sự nở rộ của các dịch vụ công nghệ, chuyển đổi số không còn là sân chơi riêng của các công ty công nghệ hay những tập đoàn với tiềm lực lớn, mà là của tất cả các doanh nghiệp.

Công nghệ chưa bao giờ là rào cản - sự chuẩn bị tâm lý mới là thách thức. Nếu bạn có một tâm thế sẵn sàng tận dụng sức mạnh của công nghệ hiện đại, chắc chắn doanh nghiệp của bạn sẽ có những bước tiến vững vàng.

3. Số hóa toàn bộ doanh nghiệp

Sử dụng ứng dụng công nghệ Thông tin trong quản lý sẽ giúp chúng ta giải

quyết hầu hết các vấn đề chính là quản lý đội ngũ nhân sự hiện tại và quản lý được luồng công việc cũng như thông tin của khách hàng,..... Các ứng dụng đã giải quyết được hầu hết những vấn đề doanh nghiệp đang cần

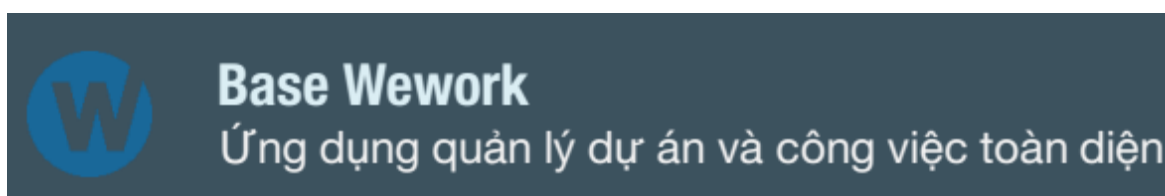
Chuyển đổi số vẫn được nhiều người coi là sân chơi chính cho các unicorn và startup công nghệ, trong khi đã có nhiều tấm gương thành công kể cả từ những doanh nghiệp nhỏ nhưng đặt cho mình một tham vọng nhất định. Các doanh nghiệp lớn và truyền thống bị giới hạn bởi sức ì do chính hệ thống cơ chế, quy trình và bộ máy, vì thế họ dần mất đi khả năng thích ứng linh hoạt và tinh thần sáng tạo. Các doanh nghiệp nhỏ lại sợ mình không đủ tài chính và năng lực để tham gia cuộc chơi. Nhưng chuyển đổi số là sân chơi công bằng cho tất cả mọi doanh nghiệp - mà ở đó - bất kì ai đủ nhanh nhạy cũng có thể tìm được miếng bánh cho riêng mình. Nếu không linh hoạt bắt kịp với những đổi thay mang tính chiến lược, doanh nghiệp sẽ nhanh chóng bị đào thải. Khi cả thế giới đã nói quá nhiều về chuyển đổi số, bạn cũng nên cân nhắc nghiêm túc về việc bắt đầu như thế nào. Bởi vì sự thật là: **Đúng yên bây giờ chính là tụt hậu so với thời đại**

4. Một số phần mềm số hóa doanh nghiệp hiện nay

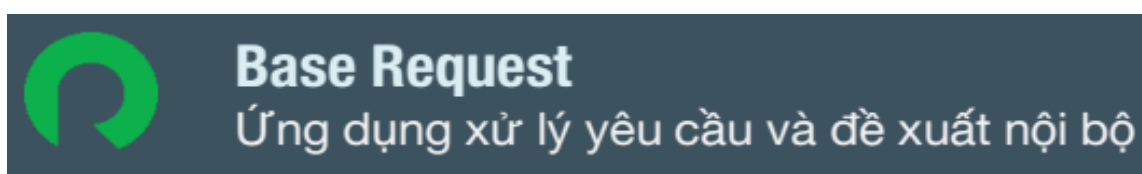
Phần mềm BASE.VN là phần mềm được xây dựng trên nền tảng thống nhất quản trị & điều hành doanh nghiệp làm việc một cách hiệu quả. Base.vn là một

trong những công ty công nghệ đi đầu trong lĩnh vực xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp SAAS tại Việt Nam. Với nhiều ứng dụng tập trung vào 5 chức năng chính được hướng tới là: Nhân sự, Công việc, Quản trị, Tài chính, Marketing & Sales, hiện nay Base đã và đang phục vụ cho gần 2000 doanh nghiệp tại Việt Nam trong hành trình Chuyển đổi số. Một số ứng dụng nổi bật như:

- **Modul Quản trị công việc**

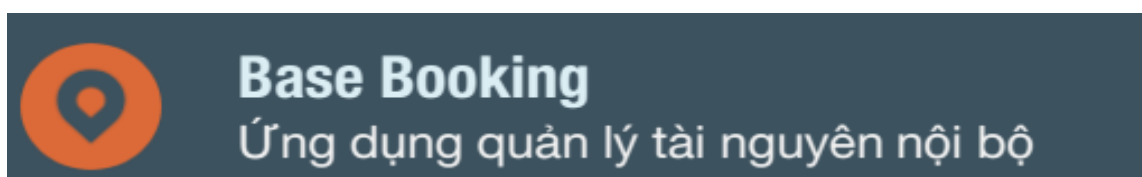


Ứng dụng Quản lý công việc rõ ràng và minh bạch bằng Wework: Khởi tạo các luồng công việc tương ứng với mô tả công việc của mỗi nhân sự để đảm bảo tính thống nhất và chuyên nghiệp. Tính năng lặp lại đảm bảo các luồng công việc này luôn hiện hữu và tránh tình trạng bỏ quên nhiệm vụ. **Ứng dụng quản lý dự án và công việc toàn diện**



Lắng nghe chia sẻ của nhân viên bởi Base Request.

Nhân viên dễ dàng gửi đề xuất trực tuyến đến người có thẩm quyền thay vì viết email trình bày, viết tờ trình hay trao đổi với sếp trực tiếp. Là công cụ được yêu thích bởi cả ban quản lý lẫn nhân viên, tại Smile Care ứng dụng xử lý và yêu cầu đề xuất nội bộ được áp dụng phổ biến cho cả từ các cấp ngang hàng, cấp trên xuống cấp dưới và ngược lại.



Quản lý tài nguyên và quản lý nhân sự với Base Booking Lên lịch meeting & thảo luận, quản lý tài nguyên như phòng ốc, phương tiện chung. Cho phép CEO công ty dùng để sắp xếp lịch trực của nhân viên và cán bộ



Base Workflow

Ứng dụng quản lý và tự động hóa quy trình

- **Modul Phát triển nguồn lực (nhân sự)**



Base E-Hiring

Ứng dụng quản trị tuyển dụng

Xây dựng hệ thống tuyển dụng chuyên nghiệp với E-Hiring Hỗ trợ xây dựng website tuyển dụng chuyên nghiệp. Nhanh chóng tìm kiếm ứng viên trên nền tảng EHiring theo các tiêu chí từ nhiều jobsite. CEO có thể theo dõi quá trình lọc CV và hỗ trợ bộ phận tuyển dụng đánh giá ứng viên bằng cách bình luận, trao đổi ngay trên cùng một nền tảng. Thông báo & nhắc lịch phỏng vấn, chuẩn bị bộ câu hỏi phỏng vấn và bảng tiêu chí đánh giá.



Base Referral

Ứng dụng giới thiệu ứng viên tài năng từ nội bộ



Base Wiki

Ứng dụng quản trị tri thức nội bộ

- **Modul Quản trị doanh nghiệp**



Base Inside

Mạng truyền thông nội bộ doanh nghiệp



Base Office

Ứng dụng quản lý thông báo và công văn nội bộ

Rất nhiều doanh nghiệp quản lý công việc thông qua 2 công cụ chính là Gmail và Excel. Tuy nhiên, sau một thời gian quản lý, thì chúng ta đều nhận thấy Gmail và Excel không thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nhân sự, thậm chí còn nảy sinh một số rắc rối mới. Bởi vậy việc đưa vào doanh nghiệp số vào quản trị tại các doanh nghiệp là nền tảng và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển hơn.

5. Tài liệu tham khảo

[1]. <https://viettimes.vn/nhung-linh-vuc-can-uu-tien-chuyen-doi-so-tai-viet-nam-485094.html>

[2]. https://mic.gov.vn/Upload_Moi/DuThaoVanBan/PL03-DU-THAO-DE-AN-CHUYEN-DOI-SO-QG-VER-1.0.pdf